

Số: /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh về quy mô, địa điểm công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Tân Uyên và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Tân Uyên

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh về việc chấp thuận danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi thường giải phóng mặt bằng và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 631/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2021 phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 của huyện Tân Uyên; số 2401/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 của huyện Tân Uyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1073/TTr-STNMT ngày 07 tháng 5 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm công trình, dự án trong Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 huyện Tân Uyên và cập nhật vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Tân Uyên, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm tăng diện tích đối với 01 dự án.
2. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm giảm diện tích đối với 04 công trình, dự án.
3. Điều chỉnh về quy mô, địa điểm nhưng không thay đổi về diện tích đối với 01 công trình.

(Có diện tích, địa điểm và chi tiết các loại đất kèm theo)

Điều 2. Giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị

1. Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên
 - a) Tổ chức công bố, công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định hiện hành.
 - b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo đúng thẩm quyền.
2. Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn Nhà đầu tư đề xuất thực hiện dự án hoàn thiện các thủ tục liên quan theo quy định của pháp luật.
3. Sở Tài nguyên và Môi trường
 - a) Hướng dẫn các chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ pháp lý về lĩnh vực tài nguyên và môi trường.
 - b) Tham mưu thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.
4. Chủ đầu tư các công trình, dự án có trách nhiệm hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đầu tư, đất đai, môi trường và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định trước khi thực hiện dự án; chỉ được phép thực hiện công trình, dự án sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và là một phần của Quyết định số 631/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Tân Uyên và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: V1, V3, CB (đăng tải);
- Lưu: VT, Kt4.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trọng Hải

DANH MỤC DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH ĐIỀU CHỈNH VỀ QUY MÔ, ĐỊA ĐIỂM DỰ ÁN, CÔNG TRÌNH TRONG QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT THỜI KỲ 2021-2030 CỦA HUYỆN TÂN UYÊN VÀ CẬP NHẬT VÀO KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2024 HUYỆN TÂN UYÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên dự án hoặc nhu cầu sử dụng đất	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Lý do
				Diện tích (ha)	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại đất		
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I	Điều chỉnh về quy mô, địa điểm tăng diện tích (01)								
1	Thủy điện Nậm Mít Luông	Xã Pắc Ta	Đất công trình năng lượng (DNL) 21,22 ha; đất sông suối (SON) 4,94 ha.	26,05	Đất công trình năng lượng (DNL)	26,16	Đất công trình năng lượng (DNL)	- Quyết định số 4942/QĐ-BCT ngày 27/12/2018 của Bộ Công thương về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch thủy điện nhỏ trên địa bàn tỉnh Lai Châu; - Tờ trình số 740/TTr-UBND ngày 12/4/2024 của UBND huyện Tân Uyên.	Điều chỉnh vị trí, ranh giới, quy mô, tăng diện tích thực hiện dự án do trong quá trình khảo sát, kiểm tra thực địa chủ đầu tư đề nghị thêm phần tuyến kênh xả của nhà máy.
II	Điều chỉnh về quy mô, địa điểm giảm diện tích (04)								
1	Thủy điện Hua Be	Xã Phúc Khoa và thị trấn Tân Uyên	Đất công trình năng lượng (DNL) 5,43 ha; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,13 ha; đất sông, suối (SON) 1,10 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,07 ha; đất trồng cây hàng năm khác (HNK) 0,08 ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,02 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 0,44 ha; đất rừng phòng hộ (RPH) 0,15 ha; đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,39 ha	10,81	Đất công trình năng lượng (DNL)	7,81	Đất công trình năng lượng (DNL)	- Quyết định 4942/QĐ-BCT ngày 27/12/2018 của Bộ Công thương phê duyệt bổ sung quy hoạch thủy điện vừa và nhỏ tỉnh Lai Châu; - Tờ trình số 740/TTr-UBND ngày 12/4/2024 của UBND huyện Tân Uyên.	Điều chỉnh vị trí, ranh giới, quy mô, giảm diện tích thực hiện dự án do trong quá trình khảo sát, kiểm tra thực địa chủ đầu tư điều chỉnh lại ranh giới chiếm đất thực hiện dự án cho phù hợp.
2	Trụ sở Công an xã Nậm Cắn	Xã Nậm Cắn	Đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 0,14 ha	0,2	Đất an ninh (CAN)	0,14	Đất an ninh (CAN)	- Thông báo số 9906/TB-H01-P4 ngày 31/12/2023 của Bộ Công an; - Tờ trình số 740/TTr-UBND ngày 12/4/2024 của UBND huyện Tân Uyên.	Điều chỉnh vị trí quy mô giảm diện tích thực hiện dự án
3	Đường trung tâm xã Hồ Mít - Suối Lỉnh A - Bản Lầu - Bản Thào A - Thào B - Bản K2, huyện Tân	Các xã: Phúc Khoa, Hồ Mít	Đất ở tại nông thôn (ONT) 0,88 ha; đất giao thông (DGT) 2,90 ha; đất sông, suối (SON) 0,05 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,15 ha; đất rừng sản	11,25	Đất giao thông (DGT)	4,76	Đất giao thông (DGT)	- Nghị quyết số 65/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Lai Châu về việc chấp thuận danh mục các công trình, dự án thu hồi đất, mức vốn bồi	Điều chỉnh ranh giới, vị trí thực hiện dự án

STT	Tên dự án hoặc nhu cầu sử dụng đất	Địa điểm thực hiện	Loại đất theo hiện trạng (ha)	Quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt		Diện tích sau điều chỉnh, bổ sung		Căn cứ pháp lý	Lý do
				Diện tích (ha)	Loại đất	Diện tích (ha)	Loại đất		
(1)	(2)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Uyên		xuất (RSX) 0,10 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,07 ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác (BHK) 0,03 ha; đất chuyên trồng lúa nước (LUC) 0,23 ha; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,03 ha; đất xây dựng trụ sở cơ quan (TSC) 0,06 ha; đất cơ sở văn hóa đất (DVH) 0,04 ha; đất nuôi trồng thủy sản (NST) 0,05 ha; đất chưa sử dụng (CSD) 0,17 ha.					thường GPMB và danh mục các công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh; - Tờ trình số 740/TTr-UBND ngày 12/4/2024 của UBND huyện Tân Uyên.	
4	Trụ sở Công an xã Tà Mít	Xã Tà Mít	Đất xây dựng cơ sở y tế (DYT) 0,1 ha; Đất ở tại nông thôn (ONT) 0,03 ha	0,2	Đất an ninh (CAN)	0,13	Đất an ninh (CAN)	- Thông báo số 9906/TB-H01-P4 ngày 31/12/2023 của Bộ Công an; - Tờ trình số 740/TTr-UBND ngày 12/4/2024 của UBND huyện Tân Uyên.	Điều chỉnh vị trí, quy mô giảm diện tích thực hiện dự án
II Điều chỉnh về quy mô, địa điểm nhưng không thay đổi về diện tích (01)									
1	Bãi tập, huấn luyện dân quân tự vệ xã Tà Mít	Xã Tà Mít	Đất đồi núi chưa sử dụng (DCS) 0,426 ha; đất trồng lúa nước còn lại (LUK) 0,06 ha; đất rừng sản xuất (RSX) 0,07 ha; đất trồng cây lâu năm (CLN) 0,21 ha; đất nương rẫy trồng cây hàng năm khác (NHK) 0,23 ha.	1,0	Đất quốc phòng (CQP)	1,0	Đất quốc phòng (CQP)	- Tờ trình số 740/TTr-UBND ngày 12/4/2024 của UBND huyện Tân Uyên.	Điều chỉnh địa điểm thực hiện công trình